

HIỆN TƯỢNG GIẤC MƠ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA NGUYỄN ĐÌNH TÚ TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC

• ThS. Nguyễn Trọng Hiếu^(*)

Tóm tắt

Giấc mơ là một trong những nội dung nghiên cứu quan trọng của phân tâm học. Giải mã những giấc mơ là cách để ta hiểu rõ hơn tận cùng tâm hồn con người và góp phần tìm hiểu những ẩn ức trong đời sống tâm linh của con người. Nguyễn Đình Tú sử dụng giấc mơ như là phương thức bộc lộ thế giới nội tâm sâu kín, thỏa mãn ham muốn và giải tỏa những ám ảnh của đời sống nhân vật. Nhiều giấc mơ phản ánh trạng thái tinh thần hoang mang, lo lắng, dằn vặt, khiếp đảm của nhân vật mà ở đó có những nỗi đau, sự mất mát hay tội ác ám ảnh. Giấc mơ trong tiểu thuyết Nguyễn Đình Tú còn là con đường để nhân vật dần tìm lại mình, bừng tỉnh ra mà chối từ cái ác.

Từ khóa: giấc mơ, phân tâm học, văn học đương đại, nội tâm, ám ảnh.

1. Đặt vấn đề

Từ xưa đến nay, giấc mơ luôn xuất hiện trong văn học. Nhiều nhà văn, nhà thơ lấy giấc mơ làm văn liệu, thi liệu, từ đó thể hiện nhiều chủ đề sinh động và có tính nghệ thuật cao. Tuy nhiên, ở mỗi thời đại xã hội, môi trường văn hóa khác nhau thì giấc mơ biểu hiện trong tác phẩm văn học lại mang một giá trị và ý nghĩa khác nhau. Giấc mơ trong văn học cổ thường mang chức năng điềm báo, mang màu sắc tôn giáo, bộc lộ niềm tin, tín ngưỡng hay gửi gắm khát vọng vươn tới công bằng hạnh phúc của người lao động; giấc mơ chưa phải là đời sống tinh thần con người trong thế giới hiện thực. Trong văn học hiện đại, giấc mơ mang một ý niệm mới mẻ, trở thành đời sống tâm linh của con người. Và, vì thế con người hiện lên đa chiều và phức tạp hơn. Giấc mơ còn là cách thức phản ánh sâu sắc hiện thực sáng tạo của người nghệ sĩ. Qua giấc mơ, cuộc sống thực tại hiện lên như một ảnh xạ, chất lọc, kết tinh từ những vấn đề lớn lao giàu ý nghĩa và mang tính phổ quát. Ngoài ra, khi tạo dựng giấc mơ, nhà văn còn tạo nên giá trị thẩm mỹ cho tác phẩm. Cùng với việc biểu hiện tâm trạng nhân vật, thế giới trong giấc mơ mang nhiều yếu tố kỳ ảo, kinh dị và đồng thời xuất hiện những biểu tượng nghệ thuật đặc sắc.

Nhà văn Nguyễn Đình Tú sinh năm 1974 tại Kiến An, Hải Phòng. Anh tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội (1996), tu nghiệp sĩ quan tại Trường Quân chính Quân khu 3 (1996-1997), từ năm 1997 đến

2001 công tác tại Viện Kiểm sát quân sự Quân khu 3, từ năm 2001 công tác tại tạp chí Văn nghệ quân đội. Hiện nay, Nguyễn Đình Tú là Trưởng Ban Văn xuôi của tạp chí Văn nghệ quân đội, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (2005). Tác phẩm chính của anh đã xuất bản: *Bên bờ những dòng chảy* (tập truyện ngắn, 2001); *Không thể nào khác được* (tập truyện ngắn, 2002); *Nỗi ám ảnh khôn nguôi* (tập truyện ngắn, 2003); *Hồ sơ một tử tù* (tiểu thuyết, 2002); *Nét mặt buồn* (tiểu thuyết, 2005); *Bên dòng Sầu Diệt* (tiểu thuyết, 2007); *Nháp* (tiểu thuyết, 2008); *Phiên bản* (tiểu thuyết, 2009); *Kín* (tiểu thuyết, 2010); *Hoang tâm* (tiểu thuyết, 2013); *Xác phàm* (tiểu thuyết, 2014).

Mỗi cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Đình Tú đều là những góc nhìn riêng của tác giả về cuộc đời. Hầu hết các tiểu thuyết của Nguyễn Đình Tú đều tập trung viết về cái xấu, cái ác, về thế giới tội phạm. Là một trong những nhà văn đương đại Việt Nam có ảnh hưởng sâu sắc học thuyết Phân tâm học của S. Freud, Nguyễn Đình Tú, trong tiểu thuyết của mình đã sử dụng giấc mơ như là một phương thức dùng để thể hiện những nỗi ám ảnh, ẩn ức của nhân vật, từ đó mở ra nhiều vấn đề xã hội khác. Mỗi cuốn tiểu thuyết của anh đều có những góc nhìn riêng về cuộc đời và hầu hết đều tập trung viết về cái xấu, cái ác, về thế giới tội phạm dẫn đến các nỗi dằn xé nội tâm được thể hiện bằng các giấc mơ. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ tập trung khảo sát điều này qua 4 cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Đình Tú: *Hồ sơ một*

^(*) Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

tử tù, Nháp, Phiên bản và *Kín* nhằm hiểu rõ hơn thế giới nội tâm của con người.

2. Nội dung nghiên cứu

Học thuyết Phân tâm học ra đời vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, với nhiều công trình nghiên cứu có giá trị của Sigmund Freud và sự kế thừa của hai đồ đệ của ông là Jung và Adler, có tầm ảnh hưởng sâu rộng đến lịch sử tư tưởng của nhân loại, tạo ra cú sốc thứ ba cho lịch sử phát triển của loài người sau phát hiện của Copernicus và Darwin. Phân tâm học với học thuyết về cái tôi vô thức của đời sống tinh thần con người đã khám phá được những bí ẩn, những khát vọng thầm kín bị dồn nén trong miền sâu thẳm của tâm hồn con người. Qua đó, làm thay đổi cả cái nhìn của con người về chính bản thân họ. Bằng cách mở ra con đường đi vào tâm lý chiều sâu, thâm nhập vào mọi bí ẩn trong hoạt động tâm linh của con người, Phân tâm học tự nó đã có mối quan hệ sâu xa với văn học; hay nói cách khác, văn học được xem là “vết thứ hai của nhị thức” phân tâm học. Phân tâm học và văn học là hai chiều của một cảm thức. Phân tâm học khám phá thế giới tinh thần của con người, còn sáng tác văn chương là sản phẩm tinh thần của nhà văn. Với tư cách là người sáng lập ra phân tâm học, Freud được mệnh danh là “Newton của tâm hồn”. Sự phát triển của Freud về “Cái tôi không phải là người chủ trong nhà của mình” đã làm cho học thuyết Freud có ảnh hưởng sâu rộng đến tư tưởng châu Âu hiện đại, trong đó có văn học nghệ thuật.

Một trong những nội dung nghiên cứu quan trọng về lý thuyết “vô thức” của phân tâm học đó chính là khái niệm “giấc mơ”. Theo S. Freud: “Giấc mơ là hình thức đã được sửa đổi của một biến cố vô thức và sự giải thích giấc mơ có mục đích tìm ra cái vô thức này” [4, tr. 124] và “Giấc mơ chính là ham muốn được thực hiện” [4, tr. 248], “Những ước muốn bị kìm nén, từ những ước muốn vừa mới có, đến những ước muốn của tuổi thơ, mà vô thức không bao giờ quên là nguồn gốc của những giấc mơ” [3, tr. 45]. Nghiên cứu về mối quan hệ giữa vô thức và giấc mơ, Freud cho rằng giấc mơ là con đường vương giả để đạt đến sự hiểu biết những cơ chế của vô thức, và để chứng tỏ một cách chắc chắn rằng vô thức là có thật. Freud lý giải giấc mơ là sự thỏa mãn những dồn

nén, những ước vọng thầm kín của mỗi con người. Giấc mơ cũng là sự ổn định, sự cân bằng, sự giải tỏa những phiền muộn, ước vọng đi vào vô thức, nay được thỏa mãn một cách tượng trưng hoặc trá hình (cơ chế mặt nạ - Personar). Trong lúc mơ, cái tôi trở nên yếu đuối nhất, mất uy thế, do đó những dồn nén ước vọng có cơ hội trỗi dậy để tự thỏa mãn. Như vậy, động lực hình thành giấc mơ là hình thức bị biến dạng dưới hình thức bị thay thế. Do đó, giải thích giấc mơ nhằm tìm ra cái vô thức - cái vai trò động lực, là nội dung thực tại của mọi giấc mơ. Trong giấc mơ, ý thức ẩn mình đi nhường chỗ cho tiềm thức. Ngôn ngữ của giấc mơ là ngôn ngữ tiềm thức. Cho nên, nó không có một trật tự cũng như không tuân theo một quy tắc logic nào. Tóm lại, giấc mơ chính là sự thỏa mãn những dục vọng vô thức.

Các nhà văn Việt Nam từ sau thời kỳ đổi mới đã sử dụng giấc mơ như một phương thức phản ánh thực tại và bóc trần thế giới nội tâm nhân vật. Khi sử dụng giấc mơ, các nhà văn kể chuyện như trong mộng, họ để cho trí tưởng tượng được tự do bay bổng, thoát khỏi sự kiểm soát của lý trí, của những logic thông thường, hướng đến chiều sâu thẳm của hiện thực tâm hồn.

Giải mã giấc mơ trong tiểu thuyết Nguyễn Đình Tú là một trong những cách thức giúp người đọc hiểu sâu hơn về những ám ảnh, ẩn ức, mặc cảm, cùng với những khát khao đẹp đẽ trong đời sống tâm linh nhân vật. Tiểu thuyết Nguyễn Đình Tú dung chứa nhiều giấc mơ. Giấc mơ qua ngòi bút của anh được diễn tả rất rõ ràng, cụ thể; gắn kết nhiều không gian, thời gian, kết hợp với yếu tố kì ảo, huyền bí,... để chuyển tải ý đồ nghệ thuật của mình đến với bạn đọc. Giấc mơ có mặt hầu hết ở các tác phẩm của anh và xuất hiện với tần suất cao: trong *Hồ sơ một tử tù* nhân vật Bạch Đàn mơ 5 lần; trong *Nháp* nhân vật Thạch mơ 1 lần, Đại mơ 3 lần; trong *Kín* nhân vật Quỳnh mơ 4 lần.

Giấc mơ trong tiểu thuyết Nguyễn Đình Tú bộc lộ thế giới nội tâm sâu kín, thỏa mãn ham muốn và giải tỏa những ám ảnh của đời sống nhân vật. Nhiều giấc mơ phản ánh trạng thái tinh thần hoang mang, lo lắng, dằn vặt, khiếp đảm của nhân vật. Trong tiểu thuyết *Nháp*, nhà văn đã để cho nhân vật Thạch mơ một giấc mơ dài, giấc mơ phơi trải nỗi buồn đau, thất vọng, nhục nhã của hai

người đàn ông khi không thể thỏa mãn dục tính cho người đàn bà của mình. Nỗi đau thầm kín ấy cứ hằn sâu vào tâm khảm Thạch, bị đẩy vào vùng vô thức và bất chợt bùng lên tiếng trong giấc mơ: “Giấc mơ ấy đến vào lúc tôi sắp ngủ dậy. Tôi và bố ở trong một ngôi làng nhỏ. Làng có rất nhiều đàn bà chỉ có bố con tôi là đàn ông. Bố cứ gào thét bắt tôi đóng cửa vào. Không cho bọn đàn ông khác bỏ vào, nó sẽ lấy hết đàn bà làng mình. Nhưng rồi tôi không làm gì cả. Và ngôi làng trở nên vắng tanh. Tôi ngồi trên đồng rơm khô còn bố ngồi vắt vẻo trên một cành cây và nhìn tôi bằng đôi mắt rất buồn (...). Con hãy đốt đồng rơm ấy lên. Nếu nó không thiêu cháy con thì đàn bà làng này mới trở về. Bọn con trai làng khác chịu nóng rất giỏi. Con phải giỏi như chúng nó (...). Tôi lăn vào một máng nước. Và tôi mở mắt ra. Trời ạ! Tôi đã lăn từ trên giường xuống đất. Nền đá hoa mát lạnh” [9, tr. 196-197]. Trong thực tế, cả bố và Thạch đều bất lực không giữ nổi người đàn bà của mình. Thạch đã cố gắng làm mọi điều để lấy lại “thể diện” cho mình và cho bố, nhưng không thể,... Hằng ngày nhìn bố u buồn, lặng lẽ, Thạch thấu hiểu tâm can bố, đau luôn cả nỗi đau của bố. Tất cả cứ dồn nén, vò xé, ám ảnh, lặn vào trong giấc mơ. Giấc mơ của Thạch thể hiện những ẩn ức bị dồn sâu, giấu kín trong cõi vô thức về những khiếm khuyết, thua thiệt của bản thân (Freud gọi đó là “biến cố thương động của tâm hồn”). Nội dung trong giấc mơ là những gì đã từng có trong ý thức của Thạch nhưng do cố kìm nén chôn chặt những điều riêng tư ấy, nên lâu dần bị dồn vào vô thức và trở thành vô thức mà chính chủ thể cũng không hề hay biết. Chỉ có trong mơ Thạch mới có thể trút xả nỗi ám ảnh, ẩn ức dồn nén trong lòng.

Đến với *Nháp*, người đọc như được phiêu lưu, bay bổng cùng với giấc mơ thật như cuộc đời của nhân vật Đại. Giấc mơ ẩn giấu những khát khao, ham muốn, rung động của người trai mới lớn. Ngày Thảo rời xa Phố Núi, theo gia đình lên tỉnh học là một ngày không thể nào quên trong cuộc đời Đại. Chạy tắt đường, vượt núi để gặp cho được Thảo và đến khi gặp nhau, Đại chỉ biết đứng chết lạng khi nhìn Thảo ra đi. Tất cả những gì diễn ra trong ngày còn sót lại, cùng với tình yêu đầu đời dành cho Thảo được ấp ủ từ lâu đã lảng lảng

đi vào cõi vô thức, rồi bất chợt hiển hiện trong giấc mơ của Đại. Đúng như Freud đã nhận định: “Có một cái gì góp phần vào những cái gì còn sót lại trong ngày và cái đó chính là một sự ham muốn mạnh mẽ, nhưng bị dồn ép và chỉ có sự ham muốn này mới gây ra giấc mơ thôi” [4, tr. 254]. Sự dồn nén tình cảm quá mức đã tạo thành giấc mơ trong giấc ngủ của Đại: “Đêm ấy Đại thao thức mãi không ngủ được. Đại cứ nghĩ vì Thảo mà trần trọc, mà vẫn vợ, mà sa đà vào những suy nghĩ không đầu không cuối. Rồi Đại chìm vào giấc ngủ mù mịt. Đại lạc vào giấc mơ đầy màu sắc. Đại thấy mình đang ngồi trên thảm cỏ, bên cạnh Đại là giấy vẽ, sáp màu và những bức tranh của Thảo (...). Rồi Đại thấy khoan khoái chưa từng thấy. Cái không gian rộng lớn trước mắt Đại từ từ biến mất. Thảo cùng với những sắc cầu vồng lung linh cũng trôi vào miền sâu thẳm nào đó. Đại đi dần vào giấc ngủ sâu” [9, tr. 221]. Đại luôn ôm ấp mối tình trinh khiết với Thảo, khát khao cháy bỏng được yêu, được gần gũi Thảo. Nhưng tình yêu ấy chưa nói thành lời thì Thảo đã đi xa. Trong tâm khảm của Đại, cái gì thuộc về Thảo cũng đẹp, cũng thánh thiện như những sắc cầu vồng lung linh. Trong giấc mơ của Đại, những bức vẽ của Thảo hiện lên tuyệt đẹp, cùng với hình ảnh Thảo xuất hiện trên khoảng không bao la với vợ đang tròn xoe đôi mắt nhìn Đại. Một cảm xúc rất lạ, rất mới ủa đến, khiến lần đầu tiên trong đời, Đại có được cảm giác khoái thú thần tiên do chuyển biến cơ thể đem lại. Và, một điều thật diệu kỳ đã đến với Đại là những diễn biến trong mơ một phần đã thành sự thật. Giấc mơ đánh dấu sự đổi thay về tâm, sinh lý trong con người Đại. Sớm mai thức dậy, Đại đã nhận ra dấu hiệu dậy thì trên cơ thể mình. Giấc mơ đã đem đến cho Đại cảm giác được thỏa mãn những khát khao yêu đương thầm kín.

Giấc mơ trong tiểu thuyết của Nguyễn Đình Tú còn là phương thức bộc lộ bề sâu tâm hồn con người mà ở đó có những nỗi đau, sự mất mát hay tội ác ám ảnh vò xé. Trong *Hồ sơ một tử tù*, nhà văn để cho nhân vật Phạm Bạch Đàn trải qua năm giấc mơ liên tiếp. Nhà văn đã dành khá nhiều dung lượng để bóc tách những điều hời hợt trong giấc mơ của một tội nhân trước khi bị đem ra pháp trường hành quyết. Những ngày còn lại của đời mình, nhân vật Bạch Đàn triền miên trong những

cơn mơ khủng khiếp. Hình ảnh những người thân của những người bị hại lần lượt hiện lên gào khóc, oán trách thảm thiết hằng đêm trong giấc mơ của Đàn. Đêm thứ nhất, Đàn mơ thấy người đàn bà bán bánh cuốn túm tóc và nhét vào miệng hấn không biết bao nhiêu là bánh, đến khi nhận ra những lớp bánh chị ta đút vào mồm hấn không phải là bánh cuốn mà toàn là giấy bản. Hấn ngạt thở, kinh tởm, quỳ xuống van xin người đàn bà tha cho. Nhưng chị ta luôn miệng bảo: “Mày giết chồng bà, để bà bơ vợ, cơ cực thế này, bà cho mày biết thế nào là chết tức, chết tưởi” [8, tr. 230]. Nhìn kỹ mặt người đàn bà, Đàn nhận ra chị ta chính là vợ Hấn, người bị Đàn giết trong tù. Trong mơ: “Tiếng khóc và tiếng hò thê thảm của người đàn bà bán bánh cuốn như châm điện vào cột sống hấn. Hấn bật dậy, choàng tỉnh (...). Đêm đang tàn. Hấn sờ lên trán thấy mồ hôi túa ra ướt đầm” [8, tr. 231]. Đêm sau, Đàn mơ thấy mình đi ngang qua chỗ người thiếu phụ đeo tang ngồi khâu áo cho chồng. Chị ta đưa cho hấn mặc thử, chiếc áo thít vào người chật cứng, khiến hấn khó thở, trợn mắt, giãy giụa, thất thần. Và, lúc người phụ nữ tới bàn thờ thắp hương cho chồng, Đàn kịp nhận ra người đàn ông đội mũ, đeo sao, mặc sắc áo vàng trong tấm ảnh là người đã lao vào hang bắt hấn và hấn đã vung khẩu K54 lên nhằm thẳng vào anh ta mà bóp cò. Đêm thứ ba, Đàn mơ thấy đứa trẻ lên tám gào khóc gọi tên tất cả những tay giang hồ trên bãi vàng Lũng Sơn, trong đó có Đàn. Thành bé khóc đòi phải trả lại bố cho nó. Bố nó bị bọn này giết chết. Tỉnh dậy, nước mắt đầm đìa, Đàn nhớ là mình đã khóc khi đứa trẻ kêu gào đòi bố. Hai đêm sau Đàn còn tiếp tục mơ thấy những khuôn mặt ngồi trên ghế bị hại. Đàn trầm nghĩ: “Số những người này nếu cứ tiếp tục xuất hiện để hành hạ hấn bằng những cơn mộng mị quái đãng thì có cho hấn gấp đôi thời gian kháng án cũng vẫn không hết” [8, tr. 235]. Về cuối tác phẩm, nhà văn đã dành rất nhiều trang để diễn tả những cơn mộng mị chứa đầy những hình ảnh buồn thảm, kinh khiếp kéo về hành hạ nhân vật. Đàn đau đớn, vật vã, cố xua đuổi những hình ảnh chết chóc, chém giết thảm khốc, tang thương cứ len lén tìm về trú ẩn trong tiềm thức. Giấc mơ của Đàn là những thước phim quay chậm ngược về quá khứ để nhân vật tự lật mở, bóc tách về mình và đồng

thời giải tỏa những ám ảnh tội lỗi do mình gây nên. Chính từ giấc mơ, cuộc đời nhân vật được bộc lộ trọn vẹn, có chiều sâu. Việc sử dụng giấc mơ để nhân vật bị thẩm vấn, tự thú qua đó cuộc đời nhân vật dần được hé mở.

Đắm chìm vào thế giới mộng tưởng, con người có thể vượt thoát tất cả sự kiểm duyệt của hữu thức, thỏa mái phơi bày những bí mật của cuộc đời mình. Trong *Phiên bản*, nhà văn đã để cho Hương ga bay bổng trong cõi mộng lung, mơ hồ theo phân hồn để tự chất vấn về mình, nhận ra mình là ai. Đó cũng là phương thức để nhà văn lột tả thành công nội tâm nhân vật, soi chiếu nhân vật từ nhiều góc độ khác nhau để thấu hiểu hơn về bản thể người. *Phiên bản* không nhằm kể lại những gì mà nhà văn đã ghi chép được từ cuộc sống mà hơn thế nữa, người viết muốn đặt tác phẩm vào sự giao thoa giữa tình cảm và lý trí con người những mảng sáng tối, mờ tỏ đan vào nhau, giữa cái thực và cái ảo nhằm tạo ra sự “mộng lung”, mơ hồ trong cảm thức và suy tưởng của người đọc.

Trong tiểu thuyết *Kín*, nhà văn để cho nhân vật Quỳnh bốn lần chìm vào cõi mơ, trong đó một lần được nhà văn sử dụng như là phương thức thể hiện những nỗi ám ảnh, ảm ức của nhân vật. Còn ba lần mơ khác của Quỳnh chỉ là phương tiện để nhà văn lồng vào đó những câu chuyện lịch sử hào hùng đã qua của dân tộc (biểu hiện của vô thức tập thể). Bởi vì theo nhà văn, bên cạnh những ngổn ngang của hiện thực đời sống hôm nay, luôn có những gốc rễ sâu xa từ quá khứ và tác phẩm phải đặt trong nhiều chiều liên tưởng khác nhau. Nhân vật Quỳnh trong tiểu thuyết *Kín* cũng để hồn mình chìm đắm trong thế giới của mơ mộng, liên tưởng, tưởng tượng tự do của giấc mơ khi thức. Đang ngâm mình trong bồn tắm, đùa giỡn với nước, Quỳnh bỗng liên tưởng đến Tráng, người đàn ông đặc biệt luôn có niềm vui với nước, và là người đàn ông vẫn hiển hiện ở đâu đó trong ngăn nhỏ của ký ức Quỳnh. Ký ức mơ màng hiện về khiến Quỳnh thoát khỏi thế giới thực tại, chìm vào vô thức để những điều bí ẩn, thâm kín, riêng tư một thời giữa Quỳnh và Tráng được tái hiện. Mãi đến khi tiếng chuông đồng hồ vang lên, Quỳnh mới như sức tỉnh khỏi giấc mộng ban ngày: “Từ trong bồn tắm Quỳnh choàng tỉnh, giữ giữ

mái tóc hai tay vuốt mặt, tâm thần ngơ ngát? Cơn mơ màng kí ức nặng nề và ngọt ngào quá. Như vừa trải qua một cơn sốt cao và hồng cầu trong người đang thi nhau vỡ vụn” [7, tr. 259]. Chỉ trong những giây phút thả hồn vào mộng tưởng như vậy, nhân vật Quỳnh mới có thể giải tỏa được nỗi ám ảnh khủng khiếp về sự bí ẩn, khác thường của Tráng, và những kí ức nặng nề, buồn bã của quá khứ đời mình. Nhà văn đã dành 12 trang viết để ghi lại những dòng miên man liên tưởng của nhân vật Quỳnh. Qua đó, hé lộ được những điều bí ẩn, khuất lấp trong tâm hồn nhân vật.

3. Kết luận

Để phơi bày đời sống ngổn ngang, bề bộn của hiện thực bên ngoài, cũng như bên trong tâm hồn con người, Nguyễn Đình Tú đã thành công trong

việc tìm kiếm các phương thức thể hiện sao cho phù hợp, mới lạ, thu hút độc giả, nhằm chuyển tải những thông điệp mang giá trị nhân sinh ẩn sau bề mặt câu chữ và tất cả các thủ pháp nghệ thuật.

Sử dụng giấc mơ trong tiểu thuyết của mình, Nguyễn Đình Tú đã khám phá được thế giới nội tâm phong phú và đầy bí ẩn của nhân vật, chuyển tải được nhiều vấn đề liên quan đến thế giới nội tâm và cõi vô thức của con người. Giấc mơ trong tác phẩm của anh là con đường để nhân vật dần tìm lại mình, bừng tỉnh ngộ ra mà chối từ cái ác. Giấc mơ mở ra tầng sâu tâm linh của con người với bao nỗi ẩn ức, ám ảnh. Chính từ sự lắng đọng của tâm hồn, con người hiện lên đa chiều và phức tạp hơn và vì thế mà cũng mang tính “người” nhiều hơn./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hồ Thế Hà (2008), “Hương tiếp cận từ Phân tâm học trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975”, *Tạp chí Sông Hương*, (Số 232), tr. 9-14.
- [2]. Trần Thanh Hà (2008), *Học thuyết S. Freud và sự thể hiện của nó trong văn học Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. S. Freud (Nguyễn Xuân Hiến dịch) (2002), *Phân tâm học nhập môn*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. S. Freud (Trần Khang dịch) (2002), *Bệnh lí học tinh thần về sinh hoạt đời thường*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5]. Đỗ Lai Thúy (2000), *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Đình Tú (2009), *Phiên bản*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Đình Tú (2010), *Kín*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Đình Tú (2011), *Hồ sơ một tử tù*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Đình Tú (2011), *Nháp*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

DREAM PHENOMENON IN NGUYEN DINH TU'S NOVEL SEEN FROM THE PSYCHOANALYTIC PERSPECTIVE

Summary

Dreams are one of the important research contents of Psychoanalysis. Deciphering dreams is to better understand humans' in-depth soul as well as the hidden memories in their spiritual life. Nguyen Dinh Tu used dreams as a method to reveal inner worlds, satisfy desires and relieve characters' obsessions. Many dreams reflect the characters' mental state of confusion, anxiety, restlessness and terror obsessed by sorrows, losses or crimes. Dreams in Nguyen Dinh Tu's novels are also the way for characters to look back at themselves, awaken and refuse evils.

Keywords: dreams, Psychoanalysis, contemporary literature, inner, obsession.